

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11 -3-2024

Về việc “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Em

2. Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Ngọc - Thư ký viên của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 560/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị R, sinh năm 1983

Bị đơn: Anh Bùi Văn S, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị R trình bày: Chị và anh Bùi Văn S tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn ngày 29/11/2006 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng sống hạnh phúc cho đến khoảng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không cùng nhau tìm hiểu nguyên nhân mâu thuẫn gia đình để cùng giải quyết. Hiện nay, chị và ông S không còn chung sống với nhau nữa, **chị bỏ nhà đi** từ năm 2016 cho đến nay, trong thời gian 02 vợ chồng không sống chung thì cũng không ai chủ động hoà giải để vợ chồng về sống chung. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn S.

Về con chung: Chị và anh S có 02 con chung tên Bùi Mỹ D, sinh ngày 16/02/2007 và Bùi Huỳnh Yến N, sinh ngày 25/7/2012. Hiện nay, cháu Bùi Mỹ D đã đủ tuổi trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Bùi

Huỳnh Yến N hiện nay cháu đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Văn S: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh S đều vắng mặt không có lý do. Không có văn bản thể hiện ý kiến của anh S về yêu cầu khởi kiện của chị R. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị R vắng mặt do có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Bùi Văn S vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị R khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về con chung với bị đơn anh Bùi Văn S. Bị đơn có địa chỉ và sinh sống ở Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị R vắng mặt do có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Bùi Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị R và anh Bùi Văn S tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn ngày 29/11/2006 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo chị R, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu mâu thuẫn do anh S thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, đánh đập vợ. Từ năm 2016, anh chị đã không còn chung sống với nhau nữa, không ai quan tâm đến ai, không ai chủ động để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hiện nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh S nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S. Trong quá

trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng anh S vắng mặt chứng tỏ anh S không có thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị R.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, chung thủy, quan tâm, chăm sóc nhau. Nhưng giữa chị R và anh S không thực hiện được nghĩa vụ vợ chồng với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị R ly hôn với anh S là phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

Về con chung: Khi ly hôn, chị R yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Bùi Huỳnh Yến N, sinh ngày 25/12/2012. Xét thấy, hiện nay cháu Bùi Huỳnh Yến N đang được chị R trực tiếp nuôi dưỡng, cháu N cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hiện tại của mẹ con chị R đang ổn định, được học hành và chăm sóc đầy đủ nên việc để chị R được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: Chị R không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị R phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh S không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

– Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

– Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

– Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị R:

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị R được ly hôn anh Bùi Văn S.

Về con chung: Giao con chung tên Bùi Huỳnh Yến N, sinh ngày 25/07/2012 cho chị Huỳnh Thị R trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Bùi Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị R phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014053 ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Chị Huỳnh Thị R đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị R và anh Bùi Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan đã thực hiện việc ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hà